

Hệ Sinh Thái DeFi Trên Ethereum - MakerDAO, Aave, Uniswap

Meta Description

Ethereum vẫn là nền tảng DeFi hàng đầu với **TVL chiếm hơn 50% toàn cầu**. Bài viết này phân tích chi tiết hệ sinh thái DeFi, so sánh **Aave vs Compound** (cho vay), **Uniswap vs Curve vs Balancer** (DEX), và vai trò của **MakerDAO**.

Key Takeaways

- ✓ **Ethereum chiếm hơn 50% thị phần DeFi**, với TVL đạt ~58 tỷ USD.
- ✓ **Aave dẫn đầu mảng lending**, với TVL cao hơn **Compound** và tính năng vay nhanh.
- ✓ **Curve vượt trội về giao dịch stablecoin**, Uniswap mạnh về token ERC-20, Balancer linh hoạt nhưng TVL thấp hơn.
- ✓ **MakerDAO đóng vai trò quan trọng với DAI**, là nền tảng stablecoin phi tập trung hàng đầu.

Hệ Sinh Thái DeFi Trên Ethereum & Thị Phần

DeFi trên Ethereum bao gồm nhiều giao thức tài chính phi tập trung như **MakerDAO, Aave, Uniswap**, cung cấp các dịch vụ **cho vay, vay nợ, giao dịch, quản lý tài sản** mà không cần bên trung gian.

- ✦ **Tổng giá trị bị khóa (TVL) - Thước đo sức mạnh DeFi:**
 - ✓ **Ethereum chiếm khoảng 50% TVL toàn cầu**, tương đương **58 tỷ USD** (tính đến tháng 3/2025).
 - ✓ **Tổng TVL toàn cầu ~108 tỷ USD**, với các blockchain cạnh tranh như **Solana (~9 tỷ USD)** và Tron.
 - ✓ **Ethereum từng chiếm 70% TVL vào năm 2021**, nhưng giảm do phí gas cao, khiến người dùng dịch chuyển sang **Arbitrum, Optimism** (Layer 2) và các chuỗi khác.
- 💡 **Ethereum vẫn là nền tảng DeFi số 1**, nhưng áp lực cạnh tranh đang gia tăng từ các blockchain có phí giao dịch thấp hơn.

So Sánh Aave vs Compound: Giao Thức Lending Hàng Đầu

- ✦ **Aave và Compound là hai nền tảng lending lớn nhất trên Ethereum**, cho phép người dùng gửi tài sản để kiếm lãi hoặc vay tài sản bằng cách thế chấp.

1 Aave - Dẫn Đầu Về Vay Nhanh & TVL Cao

- ✓ Ra mắt năm 2017, hỗ trợ đa chuỗi.
- ✓ Tính năng độc đáo: **Flash Loans** - vay mà không cần thế chấp trong một giao dịch duy nhất.
- ✓ TVL: ~5,28 tỷ USD (tính đến đầu 2025).

👉 **Ưu điểm:**

- ✓ Vay nhanh, phù hợp cho giao dịch chênh lệch giá.
- ✓ Hỗ trợ nhiều tài sản hơn Compound.
- ✓ Tỷ lệ lãi suất linh hoạt, tùy vào điều kiện thị trường.

👉 **Nhược điểm:**

- 🔥 Phí gas cao khi mạng bận rộn.
- 🔥 Hợp đồng thông minh phức tạp hơn.

2 Compound - Lựa Chọn Đơn Giản Nhưng TVL Thấp Hơn

- ✓ Ra mắt năm 2017, tập trung vào lãi suất thay đổi theo thị trường.
- ✓ Không có flash loans, chỉ hỗ trợ lending & borrowing cơ bản.
- ✓ TVL: ~1,89 tỷ USD.

👉 **Ưu điểm:**

- ✓ Giao diện đơn giản, dễ sử dụng.
- ✓ Hệ thống lãi suất minh bạch.
- ✓ Phí giao dịch thấp hơn Aave.

👉 **Nhược điểm:**

- 🔥 Không có flash loans, tính linh hoạt kém hơn Aave.
- 🔥 TVL thấp hơn, ít tài sản hỗ trợ hơn.

📊 Bảng So Sánh Aave vs Compound

Nền Tảng	TVL (Tỷ USD)	Đặc Trưng Chính	Ưu Điểm	Nhược Điểm
Aave	5,28	Flash Loans, đa chuỗi	Hỗ trợ nhiều tài sản, vay nhanh	Phí gas cao, hợp đồng phức tạp
Compound	1,89	Lãi suất biến đổi	Dễ sử dụng, phí thấp	Không có flash loans, TVL thấp

🔴 **Kết luận:** Aave mạnh hơn Compound về TVL, tính năng, và đa dạng tài sản, nhưng Compound vẫn là lựa chọn đơn giản cho người dùng mới.

So Sánh Uniswap vs Curve vs Balancer: Giao Thức AMM & DEX Hàng Đầu

🔴 Uniswap, Curve, Balancer là các AMM hàng đầu giúp giao dịch phi tập trung trên Ethereum.

1 Uniswap - DEX Ph1 Bì n Nhốấ

- ✓ Ra mắt 2018, sử dụng mô hình AMM với công thức $x*y=k$.
- ✓ TVL: ~4,1 tỷ USD.
- ✓ Hỗ trợ tất cả token ERC-20, không giới hạn loại tài sản.

👉 Ưu điểm:

- ✓ Phổ biến, hỗ trợ nhiều tài sản nhất.
- ✓ Giao dịch nhanh, dễ sử dụng.
- ✓ TVL cao, tính thanh khoản tốt.

👉 Nhược điểm:

- 🚨 Slippage cao với giao dịch lớn.
- 🚨 Phí gas cao khi mạng bận.

2 Curve - Chuyên Stablecoin, Phí Th2p Nh ấ

- ✓ Tối ưu hóa cho stablecoin (USDT, USDC, DAI,...).
- ✓ TVL: ~4,9 tỷ USD (cao hơn Uniswap).

👉 Ưu điểm:

- ✓ Phí giao dịch cực thấp (~0,04%).
- ✓ Slippage thấp cho giao dịch stablecoin lớn.
- ✓ Tích hợp mạnh với các giao thức lending như Aave, Compound.

👉 Nhược điểm:

- 🚨 Không tối ưu cho token không phải stablecoin.
- 🚨 Giao diện phức tạp hơn Uniswap.

3 Balancer - Pool Thanh Khoản Tùy Chỉnh

- ✓ Cho phép tạo pool với trọng số tùy chỉnh (ví dụ: 80% ETH - 20% USDT).
- ✓ TVL: ~1,5 tỷ USD.

👉 Ưu điểm:

- ✓ Linh hoạt, hỗ trợ nhiều loại tài sản trong pool.
- ✓ Cung cấp cơ hội kiếm lợi nhuận cao từ phí giao dịch.

👉 Nhược điểm:

- 🚨 Không phổ biến bằng Uniswap & Curve.
- 🚨 Giao diện khó sử dụng cho người mới.

📊 Bảng So Sánh Uniswap vs Curve vs Balancer

Nền Tảng	TVL (Tỷ USD)	Đặc Trưng Chính	Ưu Điểm	Nhược Điểm
Uniswap	4,1	Giao dịch token ERC-20	Phổ biến, thanh khoản cao	Slippage cao, phí gas đắt

Curve	4,9	Tối ưu stablecoin	Phí thấp, slippage thấp	Chỉ tốt với stablecoin
Balancer	1,5	Pool tùy chỉnh	Linh hoạt, nhiều chiến lược đầu tư	Ít phổ biến hơn

📌 Kết luận:

- ✓ Uniswap mạnh về token ERC-20.
- ✓ Curve tốt nhất cho giao dịch stablecoin.
- ✓ Balancer phù hợp với nhà đầu tư thích tùy chỉnh pool.

MakerDAO - Giao Thức Stablecoin Phi Tập Trung Hàng Đầu

- ✓ TVL: ~5 tỷ USD.
- ✓ Phát hành stablecoin DAI, được thế chấp bằng ETH và tài sản khác.
- ✓ Là nền tảng cho vay quan trọng nhất của Ethereum.

📌 MakerDAO đóng vai trò quan trọng trong DeFi, giúp tạo ra stablecoin phi tập trung mà không cần ngân hàng trung ương.

Kết Luận

- ✓ Ethereum vẫn là nền tảng DeFi số 1, dù bị cạnh tranh từ các blockchain khác.
- ✓ Aave vượt trội hơn Compound về TVL và tính năng.
- ✓ Curve dẫn đầu mảng stablecoin, Uniswap phổ biến hơn, Balancer linh hoạt hơn.
- ✓ MakerDAO là nền tảng quan trọng giúp duy trì sự ổn định cho DeFi trên Ethereum.

💬 Bạn có đang sử dụng nền tảng DeFi nào không? Hãy chia sẻ ý kiến của bạn bên dưới! 🚀